

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 38/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để
phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án
phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất
trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 72/BC-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Danh mục 24 công trình, dự án phải thu hồi đất với tổng diện tích khoảng 347,35 ha (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh mục 02 dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất; trong đó: chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 8,50 ha, chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất 2,60 ha (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, diện tích, danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
	Tổng	347.35	
I	Thành phố Buôn Ma Thuột	169.06	
1	Nâng công suất truyền tải đường dây 110Kv TBA 220Kv Krông Búk - TP Buôn Ma Thuột	0.18	Phường Tân Hòa; Tân Lập; Tân An; xã Ea Tu và Hòa Thuận
2	Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện, ly, thị xã, thành phố thuột, tỉnh Đắk Lắk	0.04	Phường Tân Lập, Tân An, Tân Hòa, Ea Tam và xã Hòa Thắng
3	Trụ 20 (Điều chỉnh) thuộc Dự án Trạm biến áp 220 Kv Krông Ana và đầu nối	0.01	Xã Hòa Khánh
4	Đầu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường - BS-D-1 (Đá làm VLXD TT - thôn 12 xã Hòa Phú)	7.00	Xã Hòa Phú
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 12, phường Tân An (khu chăn nuôi cũ)	3.14	Phường Tân An; xã Ea Tu
6	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thôn 1, xã Hòa Thắng	1.00	Xã Hòa Thắng
7	Khu đô thị thương mại dịch vụ Ea Tam	39.76	Phường Ea Tam
8	Khu dân cư trung tâm phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột	27.80	Phường Tân Hòa
9	Khu dân cư nông thôn mới Hòa Thắng	26.79	Xã Hòa Thắng
10	Xây dựng CSHT khu tái định cư Buôn Păn Lăm, phường Tân Lập (Giai đoạn 2)	1.00	Phường Tân Lập
11	Khu đô thị Hồ Ea Tam	62.34	Phường Tự An
II	Thị xã Buôn Hồ	113.56	
12	Đường giao thông nối từ đường Quang Trung sang đường Nguyễn Trãi (vào trường THCS Nguyễn Khuyến), phường An Bình	0.70	Phường An Bình
13	Cải tạo, nâng cấp đường Nơ Trang Long (đoạn từ đường Nguyễn Hiền đến đường Trần Cảnh), phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ	0.55	Phường An Lạc
14	Nhà máy Điện gió Buôn Hồ 3	8.52	Xã Bình Thuận
15	Bệnh viện đa khoa Hòa Bình (giai đoạn 2)	0.08	Phường Thiện An
16	Trung tâm dạy nghề xã Cư Bao	0.50	Xã Cư Bao
17	Cụm Công nghiệp Cư Bao	75.00	Xã Cư Bao
18	Khu đô thị Tây Bắc I, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ (Tổng diện tích dự án là 30,26 ha, trong đó diện tích đất nhà ở hiện trạng chính trang có 2,05 ha)	28.21	Phường An Lạc
III	Huyện Cư M'gar	51.07	
19	Khu dân cư nông thôn kết hợp du lịch sinh thái xã Ea Kpam và xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar	51.07	Các xã Ea Kpam và Cư M'gar
IV	Huyện Ea Kar	10.00	
20	Cụm công nghiệp Ea Ô	10.00	Xã Ea Ô
V	Huyện Krông Ana	2.77	
21	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Buôn Chấm	1.97	Thị trấn Buôn Trấp
22	Mở rộng nghĩa địa đèo Cư Pao	0.80	Thị trấn Buôn Trấp
VI	Huyện Krông Năng	0.03	
23	Hoàn thiện lưới điện trung áp sau TBA 110KV Krông Năng	0.03	Thị trấn Krông Năng và các xã Ea Tân, Dliêya, Tam Giang, Ea Tam, Ea Púk, Ea Dăh
VII	Huyện M'Drăk	0.86	
24	Trạm biến áp 110 kV M'Drăk và đầu nối	0.86	Thị trấn M'Drăk, các xã Krông Jing, Ea Pil

Phụ lục II
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	LUA	RSX	Địa điểm (đến cấp xã)	Cấp huyện
		8.50	2.60		
1	Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2	8.50	1.74	Cư Bông, Cư Yang, Ea Pal, Cư Prông, Cư Ni, Ea Ô, Cư Elang, Ea Kmút	Huyện Ea Kar
2	Trạm biến áp 110 kV M'Drăk và đầu nối		0.86	Thị trấn M'Drăk, các xã Krông Jing, Ea Pil	Huyện M'Drăk